

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày 07-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 795/2024/TLST-DS ngày 19/12/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á; trụ sở: số D, đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh N; địa chỉ: lầu H, Tòa nhà A, số D, đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) (theo Giấy ủy quyền số 1346/UQ-QLN.24 ngày 22/8/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Hoài P, sinh năm 1994; căn cước công dân số: 074094001061, cấp ngày 13/4/2021; địa chỉ: số C, khu phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh N trình bày:

Ngày 28/4/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á (sau đây viết tắt là Ngân hàng Á) và ông Trần Hoài P đã ký kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân với hạn mức thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với hiệu lực thẻ đến tháng 5 năm 2026, thỏa thuận lãi suất, phí theo điều khoản và các điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân được Ngân hàng Á xác nhận ngày 19/5/2023).

Ngân hàng Á đã giải ngân số tiền 50.000.000 đồng cho ông P. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù Ngân hàng Á nhiều lần liên hệ, tạo điều kiện cho ông P thanh toán, nhưng ông P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng Á khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn ông P phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ (tính đến ngày 07/7/2025) là 86.538.907 đồng (tám mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn chín trăm lẻ bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 57.803.145 đồng và lãi quá hạn là 28.735.762 đồng.

Buộc bị đơn ông P tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của nguyên đơn tính từ ngày 08/7/2025 đến ngày trả hết nợ.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và điều lệ của Ngân hàng, giấy ủy quyền, giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng và bảng kê tính lãi khách hàng, bản chi tiết các giao dịch vay; bản kê chi tiết nợ gốc và lãi phát sinh.

- Bị đơn ông Trần Hoài P đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ để tham gia buổi làm việc; phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại các điều 177, 208, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông P vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại

phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Hoài P có địa chỉ cư trú tại: số C, khu phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông P đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các điều 177, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn ông P không đến Tòa án tham gia tố tụng xem như đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Đối với yêu cầu về nợ gốc: ngày 19/5/2023, bị đơn ông P đã ký kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân với nguyên đơn Ngân hàng Á, hợp đồng được ký kết trên cơ sở ý chí tự nguyện của các bên. Ngân hàng Á đã giải ngân cho bị đơn ông P số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi cho nguyên đơn, vi

phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng cũng như Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Á (có hiệu lực ngày 01/3/2021), ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn Ngân hàng Á. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng Á yêu cầu bị đơn ông P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 07/7/2025 là 86.538.907 đồng (tám mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn chín trăm lẻ bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 57.803.145 đồng (năm mươi bảy triệu tám trăm lẻ ba nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là 28.735.762 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: căn cứ nội dung thỏa thuận giữa các bên, bị đơn ông P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Á kể từ ngày 08/7/2025 cho đến khi ông P thanh toán xong các khoản nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất là có cơ sở chấp nhận.

[5.3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á đối với bị đơn ông Trần Hoài P.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các điều 91, 94, 95 và điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á đối với bị đơn ông Trần Hoài P về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc bị đơn ông Trần Hoài P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền 86.538.907 đồng (tám mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn chín trăm lẻ bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 57.803.145 đồng (năm mươi bảy triệu tám trăm lẻ ba nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là 28.735.762 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng).

1.2. Buộc bị đơn ông P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Á kể từ ngày 08/7/2025 cho đến khi ông P thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Hoài P phải nộp 4.326.945 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền 1.563.860 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009681 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Phương

Lê Văn Công

Nguyễn Thị Ngân

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: hồ sơ vụ án, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

